

Hà Nội, ngày 15. tháng 03. năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI
Năm báo cáo 2015**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài/Noibai Catering Services Joint Stock Company (tên viết tắt: NCS)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101509403
- Vốn điều lệ: 79.999.975.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 79.999.975.000 đ
- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043 884 0289
- Số fax: 043 884 0199
- Website: <http://noibaicatering.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NCS

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay). Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Xí nghiệp sản xuất chế biến suất ăn Nội Bài theo Quyết định số 983/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2004 của Bộ giao thông vận tải

- Các sự kiện khác

- + Năm 2007: NCS hoàn tất xây dựng và đưa vào khai thác một cơ sở chế biến suất ăn mới thay thế cơ sở cũ nằm trong khu vực phải giải toả theo quy hoạch của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
- + Năm 2008: Lần đầu tiên sản lượng của NCS vượt mốc 3 triệu suất ăn /năm
- + Năm 2009: NCS đón Malaysia Airlines là khách hàng thứ 13.
- + Năm 2010: Korean Air trao danh hiệu Công ty suất ăn hàng không tốt nhất 2009-2010; đón nhận 3 khách hàng mới: Mekong Air, Qatar Airways, LOT Polish Airlines.



+ Năm 2011: Malaysia Airlines trao tặng danh hiệu “Công ty suất ăn thực hiện xuất sắc an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn Halal 2010”, Tổng công ty Hàng không Việt Nam trao danh hiệu “Công ty suất ăn hàng không tốt nhất Việt Nam năm 2011”.

+ Năm 2012: lần thứ 2 liên tiếp NCS được Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trao tặng danh hiệu “Công ty suất ăn hàng không có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam năm 2012”. Đồng thời NCS cũng nhận được danh hiệu “Công ty suất ăn Hàng không tốt nhất năm 2012” do China Airlines trao tặng.

+ 2013: Japan Airlines và Asian Airlines trao tặng danh hiệu "Công ty suất ăn xuất sắc nhất".

+ Năm 2014: NCS đón nhận All Nipon Airway là khách hàng thứ 17.

+ Năm 2015: Hãng hàng không Asiana Airlines bình chọn là “Công ty suất ăn tốt nhất Châu Á năm 2015”.

- Công ty thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam năm 2010, bổ sung năm 2015 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 134/2010/GCNCP-VSD và số 134/2010/GCNCP-VSD-1 với tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài; mã chứng khoán: NCS.

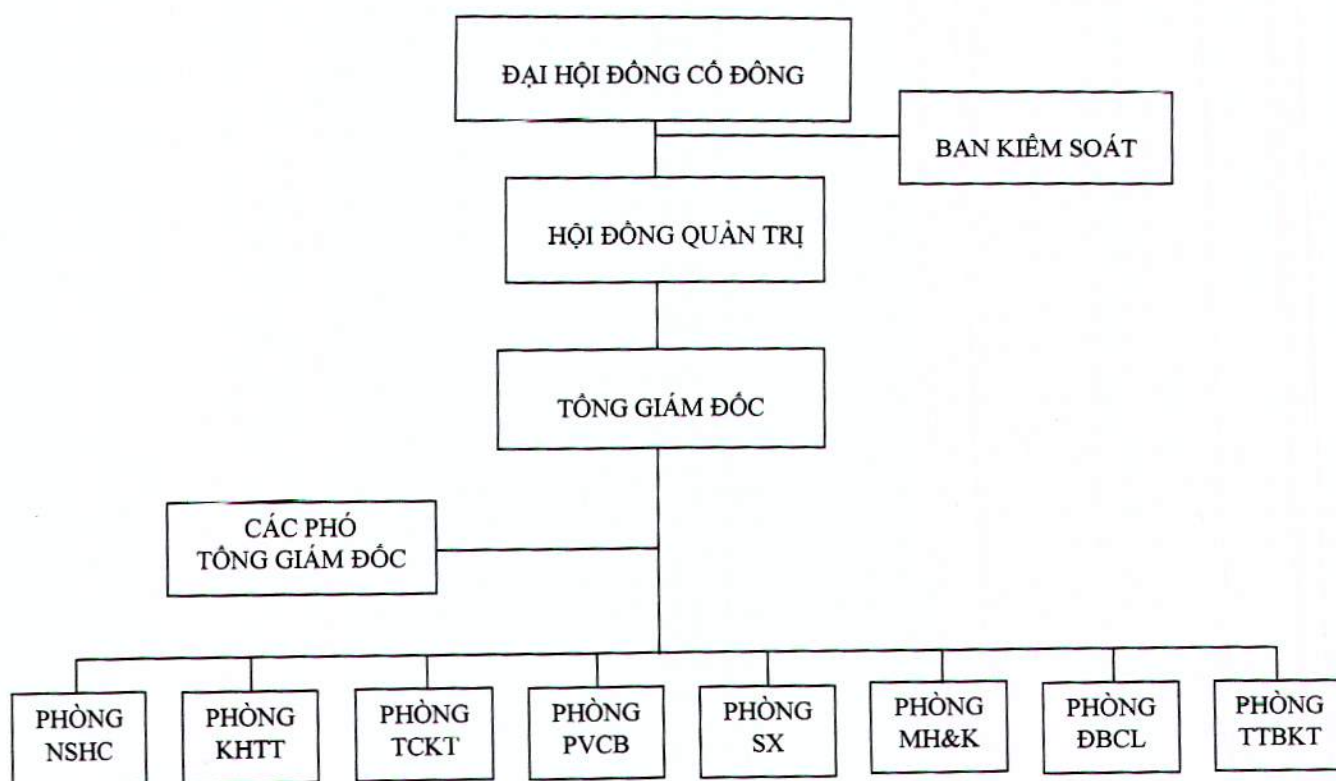
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ.

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành Công ty đứng đầu khu vực về chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc; không ngừng tổ chức, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tiết kiệm phòng chống lãng phí.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

Suy giảm và bất ổn của tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế Việt Nam nói chung và ngành hàng không nói riêng. Năm 2015 tiếp tục là một năm khó khăn với tất cả các Hãng hàng không trên thế giới và trong nước,

- Sự xuất hiện của các hãng hàng không giá rẻ (không sử dụng suất ăn và dịch vụ của NCS) ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Công ty tại sân bay Nội Bài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu VND

STT	Các chỉ tiêu	KH năm	TH trong kỳ	% Thực hiện/Kế hoạch
1.	Số chuyến bay (chuyến)	36,419	37,833	103,9%
2.	Sản lượng (suất ăn)	5,550,474	5,958,162	107,3%
3.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	414,374	476,360	114,96%
4.	Lợi nhuận trước thuế	46,367	78,042	168,31%
5.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36,166	60,733	167,93%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ	Số cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc	Cử nhân quản trị kinh doanh, Cử nhân chính trị	0
2.	Ông Lê Thanh Bình	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ kinh tế	0
3.	Ông Phạm Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân luật	10.352
4.	Ông Vũ Ngọc Thiện	Trưởng phòng Phục vụ chuyên bay	Cử nhân kinh tế	4.800
5.	Bà Đặng Thị Tân Hối	Trưởng phòng Sản xuất	Cử nhân tài chính – ngân hàng	0
6.	Bà Tô Bích Diễm	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản	0
7.	Ông Dương Tiến Nghĩa	Nguyên Trưởng phòng Trang thiết bị kỹ thuật	Cử nhân luật	0

8.	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Trưởng phòng Mua hàng và kho	Cử nhân kinh tế	5.440
9.	Ông Trần Quốc Hùng	Trưởng phòng Kế hoạch và Thị trường	Thạc sỹ kinh tế	0
10.	Bà Trịnh Thị Nam Anh	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính	Cử nhân sư phạm ngoại ngữ; cử nhân Luật	0
11.	Ông Trần Quang Hoàn	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính	Cử nhân ngoại giao	0
12.	Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	Phó Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Kỹ sư phân tích lab	0
13.	Bà Vũ Thị Thu Hà	Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính	Cử nhân kinh tế	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Ông Hồ Thành Công, Phó phòng sản xuất có quyết định nghỉ hưu trí tháng 10/2014.

Bà Trịnh Thị Nam Anh, Phó phòng Nhân sự - hành chính có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng 3 năm 2015.

Ông Lê Thanh Bình, Phó Tổng Giám đốc có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng 11 năm 2015.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: 594 người. Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, và đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động của các tổ chức xã hội khác, đảm bảo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện khoản đầu tư lớn là Dự án “Đầu tư trang thiết bị năm 2015” (mua sắm mới các thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty).

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

c) Năm 2015, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn Hàng không Nội Bài.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	150,094,762,327	192,672,145,585	128%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	405,011,693,165	476,359,682,155	118%
- Doanh thu thuần	396,308,251,659	466,392,880,857	118%
Lợi nhuận trước thuế	45,618,215,402	78,041,704,285	171%
Lợi nhuận sau thuế	36,466,642,342	60,733,346,142	167%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.403	6.873	107%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,33 lần	2.34 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSI.Đ - Hàng tồn kho	2,14 lần	2.21 lần
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.31	0.34
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.44	0.52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	36,57 lần	43.03 lần
Giá vốn hàng bán		

Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,63 lần	2.42 lần
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9.23%	13%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	35.06%	47.81%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	24.30%	31.52%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- + Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 8.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp).
 - + Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: 7.999.975 cổ phần (cổ phần phổ thông).
- Trong đó, số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.999.087 cổ phần phổ thông; số lượng cổ phiếu quỹ: 888 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

+ Cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	4.800.270	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ đề - Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	800.045	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- + Cổ đông nhỏ: 243 cổ đông, sở hữu 2.399.660 cổ phần đã phát hành của Công ty.
- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:
- + Cổ đông tổ chức:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
-----	-------------	-------------------	--------------	---------

1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	4.800.270	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ đề - Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	800.045	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	136.007	1,7%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cổ đông cá nhân: 244 cổ đông cá nhân sở hữu 2.263.653 cổ phần đã phát hành của Công ty.

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: không có cổ đông nước ngoài

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

+ Cổ đông Nhà nước:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	4.800.270	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ Đề - Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	800.045	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	136.007	1,7%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cổ đông khác: 245 cổ đông cá nhân sở hữu 2.263.653 cổ phần đã phát hành của Công ty.

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

c) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện và máy phát điện

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước Tổng công ty Cảng Hàng không quốc tế nội bài/ 76,000 m³ nước

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Năm 2015, Công ty luôn thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, các chế độ hiện hành theo qui định của Nhà nước được thực hiện đầy đủ. Công ty đã chi trả tiền lương, tiền thưởng đúng hạn, thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,5 triệu đồng/ người/ tháng – tăng 6% so với năm 2014. Các chế độ liên quan đến người lao động như: bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể, đặc biệt là bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho người lao động được Công ty quan tâm thực hiện. Môi trường và các điều kiện làm việc được cải thiện và đảm bảo an toàn.

Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện các chế độ trợ cấp cho người lao động đảm bảo đúng quy định về pháp luật lao động của Nhà nước và các quy chế của Công ty.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động; tổ chức thăm quan du lịch cho người lao động đạt thành tích xuất sắc trong công tác trong và ngoài nước, tổ chức nghỉ mát cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, kinh tế vĩ mô ổn định với tăng trưởng GDP 6,5% đã tác động tích cực đến thị trường vận tải hàng không (thị trường nội địa tăng trưởng trên 20%, thị trường quốc tế tăng

trường ổn định với các chính sách kích cầu du lịch của Chính phủ, đặc biệt là các đường bay Đông Bắc Á, Châu Âu)

Việc có thêm hai khách hàng mới là Kenya Airways và Lao Airlines nên sản lượng và doanh thu tăng so với kế hoạch. Bên cạnh đó, tần suất và sản lượng vào những tháng cuối năm của các hãng như VJA, KE, Qatar, CI, OZ và VNA cũng góp phần tăng doanh thu đáng kể.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Công ty cũng gặp không ít khó khăn:

Sự tham gia của các hãng hàng không giá rẻ (VietJet Air, Jeju Air...) đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới tốc độ tăng trưởng của các hãng truyền thống.

Ngoài ra, nhà xưởng xuống cấp, diện tích chật hẹp cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và việc duy trì hệ thống chất lượng của Công ty.

Tuy vậy, Công ty đã kịp thời nắm bắt thông tin, điều hành linh hoạt, áp dụng chính sách tiết kiệm và kiểm soát chi phí, do đó Công ty đã hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, cụ thể như sau:

- Sản lượng chuyến bay: phục vụ 37.833 chuyến – đạt 103,9% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2014.

- Sản lượng suất ăn: cung ứng 5.958.162 suất – đạt 107,3% kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2014.

- Doanh thu: 482,256 tỷ đồng – vượt 16,38% so với kế hoạch năm, tăng 21,11% so với năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế: 78,042 tỷ đồng – tăng 68,3% so với kế hoạch năm, tăng 71,07% so với năm 2014.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Tình hình thanh toán của NCS trong năm ổn định, duy trì mức tiền mặt phù hợp, đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh. Cân đối các khoản thu chi, căn cứ vào từng thời điểm, Công ty gửi các khoản tiền nhân rồi, tăng doanh thu hoạt động tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số nợ phải trả: 65.652.186.421 đồng. Đây là các khoản nợ chưa đến hạn phải trả, không có nợ phải trả quá hạn. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0.42. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 2.21.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Trong năm 2015, tình hình thanh toán của Công ty bình thường. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái không đáng kể và không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Áp dụng điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến tình hình thị trường; sắp xếp bố trí nhân lực hợp lý, tiết kiệm nguồn lực; kiểm soát chi phí sản xuất chặt chẽ thông qua định mức; chủ động thiết kế sản phẩm mới phù hợp với từng khách hàng, tập trung chào hàng, cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; thường xuyên bám sát, theo dõi sát sao biến động giá cả của thị trường để kiểm soát chi phí đầu vào, đàm phán với nhà cung cấp nguyên vật liệu chính để kiểm soát tốt CPI chung...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Giữ và tăng thị phần thông qua chính sách chất lượng và giá cả phù hợp đặc biệt đối với các hãng LCC.
- Đàm phán điều chỉnh menu và giá với các khách hàng theo hướng tăng hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ các khách hàng có yêu cầu cao như các hãng hàng không Nhật Bản, Hàn Quốc.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): tuân thủ nghiêm ngặt đối với các quy định về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2015, Công ty luôn thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, các chế độ hiện hành theo quy định của Nhà nước được thực hiện đầy đủ. Công ty đã chi trả tiền lương, tiền thưởng đúng hạn, thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,5 triệu đồng/ người/ tháng – tăng 6% so với năm 2014. Các chế độ liên quan đến người lao động như: bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể, đặc biệt là bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho người lao động được Công ty quan tâm thực hiện. Môi trường và các điều kiện làm việc được cải thiện và đảm bảo an toàn.

Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện các chế độ trợ cấp cho người lao động đảm bảo đúng quy định về pháp luật lao động của Nhà nước và các quy chế của Công ty.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động; tổ chức thăm quan du lịch cho người lao động đạt thành tích xuất sắc trong công tác trong và ngoài nước, tổ chức nghỉ mát cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, song, năm 2015, tập thể lãnh đạo và người lao động đã đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi thử thách. Với các biện pháp quản trị linh hoạt, thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, Công ty đã thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Năm 2015, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty linh hoạt, đạt kết quả tốt.

- Ban lãnh đạo đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt;

+ Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

+ Triển khai Dự án xây dựng cơ sở chế biến suất ăn mới;

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

+ Triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt..

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trước nhận định năm 2016 và giai đoạn tới vẫn còn nhiều khó khăn, với định hướng tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững, Hội đồng quản trị thống nhất tập trung thực hiện các giải pháp sau:

✓ Tiếp tục nâng cao và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giữ khách hàng hiện có và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

✓ Xây dựng và nâng cao hệ thống quản trị, các chỉ số quản trị cho từng mảng công việc.

✓ Tăng cường hiệu quả quản trị chi phí: sử dụng Bộ chỉ số quản trị dựa trên áp dụng phần mềm tổng thể quản trị sản xuất; nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, đặc biệt là quản trị chi phí nguyên vật liệu.

✓ Thu hút lao động có chuyên môn, tay nghề cao, đặc biệt là đội ngũ đầu bếp

✓ Tập trung triển khai dự án đầu tư cơ sở sản xuất mới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Đặng Anh Tuấn	Chủ tịch	0%	Thành viên không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Thành viên	0%	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Đình Tùng	Thành viên	0%	Thành viên không điều hành
4	Phạm Ngọc Long	Thành viên	0,13% (10.352 cổ phần)	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Văn Danh	Nguyên Thành viên	0%	- Thành viên không điều hành
6	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên	0%	- Thành viên không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015, sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế toàn cầu đã tác động tốt đến thị trường vận tải Hàng không. Cùng với việc áp dụng các chính sách phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Tuy nhiên, ngoài những yếu tố thuận lợi, Công ty còn phải đối mặt với không những khó khăn không nhỏ: thiếu lao động chuyên môn có tay nghề cao; cơ sở vật chất của Công ty tuy đã được cải thiện song chưa đồng bộ, nhà xưởng chật hẹp, xuống cấp...

Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, Hội đồng quản trị đã thể hiện quyết tâm cao trong việc chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với số lượng thành viên là 05 người. Hội đồng quản trị đã họp 10 phiên (bao gồm cả các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến thành viên bằng văn bản), trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; tổ chức triển khai Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn mới; thực hiện công tác nhân sự; chỉ đạo sát sao công tác đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, phát triển thị trường; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Những nỗ lực trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị năm 2015 đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận, được thể hiện trên một số chỉ tiêu sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 với kết quả cụ thể: Sản lượng chuyến bay đạt 103,9% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2014. Sản lượng suất ăn đạt 107,3% kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2014. Doanh thu vượt 16,38% so với kế hoạch năm, tăng 21,11% so với năm 2014.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:
Ông Phạm Ngọc Long

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Võ Đức Hiếu	Trưởng ban	0%
1	Vũ Mạnh Phú	Thành viên	0%
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2015, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 04 phiên. Nội dung các cuộc họp:

- + Xem xét báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán;
- + Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015;
- + Xem xét công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc;
- + Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và xem xét việc chi định công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
- + Xem xét các tài liệu họp Hội đồng quản trị; báo cáo nội bộ của Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- + Chuẩn bị ý kiến đóng góp cho các nội dung họp của Hội đồng quản trị và thống nhất nội dung Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 đã giúp cho Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương 2015	Số tiền thù lao 2015
1	Đặng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT		91,200,000
2	Nguyễn Đình Tùng	Thành viên HĐQT		76,800,000
3	Võ Đức Hiếu	Trưởng Ban Kiểm soát		53,120,000
4	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT		32,000,000
5	Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT		37,120,000
6	Vũ Mạnh Phú	Kiểm soát viên		64,800,000
1	Trần Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	717,981,665	76,800,000
2	Phạm Ngọc Long	Thành viên HĐQT	577,091,197	76,800,000
3	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Kiểm soát viên	167,954,173	64,800,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện tốt các quy định

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm báo cáo này

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Thanh Sơn

